NT 75/1 ME EC H Z22

Máy hút bụi NT 75/1 Me Ec H Z22 là máy hút bụi khô và ướt hoạt động an toàn, mạnh mẽ với động cơ đơn, phù hợp cho bụi dễ cháy nổ (đánh giá nguy hiểm: zone 22) với hệ thống chống tĩnh điện liên tục.



Made in Europe

Mã đặt hàng	1.667-239.0

Thông số kỹ thuật

		4039784538115
Điện áp	**V**	220 – 240
Tần số	**Hz**	50 – 60
Lưu lượng khí	**l/s**	61
Lực hút	**mbar / kPa**	220 / 22
Dung tích thùng chứa	**l**	75
Công suất	**W**	Tối đa 1000
Bề rộng quy định theo tiêu chuẩn		ID 40
Chiều dài dây điện	**m**	10
Độ ồn	**dB(A)**	76
Màu sắc		Bạc
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	**Kg**	27,8
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	33,2
Kích thước (D × R × C)	**mm**	640 × 540 × 925

Phạm vi cung cấp

Túi lọc an toàn: 1 Unit
Chiều dài ống hút bụi: 4 m
Số lượng thanh hút nối dài: 1 Unit
Chiều dài thanh hút: 1000 mm
Chất liệu thanh hút: Thép, mạ crôm
Tay cầm hút bụi: Kim loại
Chất liệu túi lọc bụi: Lông cừu
Chiều rộng bàn hút sàn ướt/khô: 360 mm
Đầu hút khe
Thùng chứa làm bằng thép chống gỉ
Bộ lọc xếp ly.: HEPA-14 (H14)
Tay đẩy

Thiết bị

Hệ thống chống tĩnh điện
Dạng bảo vệ: I
Bánh xe nhỏ có phanh
Cấp lọc bụi: H
Vật liệu thùng chứa: Thép không gỉ

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

NT 75/1 Me Ec H Z22, 1.667-239.0, 2026-10-30



Zone 22 + bụi loại H

- Đối với bụi dễ cháy trong các loại bụi nổ, Zone 22 và các loại bụi gây nguy hiểm cho sức khỏe, loại bụi H.



Hệ thống chống tĩnh điện

- Tất cả các máy hút bụi an toàn của Kärcher đều có hệ thống chống tĩnh điện liên tục với các phụ kiện dẫn điện.



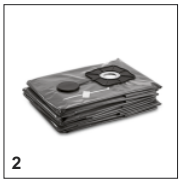
Motor EC không chổi than

- Động cơ EC không chổi than có tuổi thọ 5000 giờ – lý tưởng để sử dụng liên tục.

NT 75/1 Me Ec H Z22, 1.667-239.0, 2026-10-30

PHỤ KIỆN CHO NT 75/1 ME EC H Z22
1.667-239.0


1


2


3


4


5


6


7


8


9


10

		Mã đặt hàng		
BỘ LỌC T/NT				
Flat pleated filter HEPA, dust class H				
Bộ lọc gấp nếp phẳng HEPA	1	6.904-364.0	Bộ lọc bề mặt HEPA – bụi dòng H (H 14) – với các lớp sợi thủy tinh tăng khả năng lọc khi hút bụi gây ung thư và nguy hiểm cho sức khỏe.	■
Túi/bộ lọc an toàn				
Túi lọc an toàn, 5 Unit, NT 75/1	2	6.904-420.0	Để đổ bụi không bụi/ ít bụi kết hợp với thùng chứa 4.070-930.0, có túi xử lý bụi, dẫn điện. Đã được kiểm tra và chấp thuận cho loại bụi H.	□
KHỚP UỐN				
Khớp uốn, kim loại				
Ống hút cong kim loại, không thể thay thế cho nhau	3	4.036-032.0	Ống hút cong không thể nhầm lẫn, tấm crom và uốn cong, ID 40, với ống bọc ngoài cố định đặc biệt, sử dụng với máy hút bụi an toàn đặc biệt cho bụi nổ cấp B1.	■
ĐẦU HÚT				
Bàn hút sàn				
Đầu hút sàn khô và ướt	4	4.763-244.0	Vòi nhựa đa năng (DN 40) với chiều rộng làm việc 360 mm. Với con lăn bên, dải bàn chải (6.905-878.0) và chổi cao su (6.905-877.0). Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT-80/1 B1 M + MS.	■
Đầu hút sàn ướt và khô, không thể hoán đổi	5	4.130-399.0	Đầu hút sàn bằng nhôm, nối đất, không thể hoán đổi, 450 mm, có thể điều chỉnh độ cao. Là phụ kiện tiêu chuẩn cho máy hút bụi khô ướt NT 80/1 B1 Ms và tùy chọn cho NT 75/1 Me Ec H Z22.	□
Đầu hút khe				
Đầu hút khe	6	4.763-243.0	Dụng cụ hút khe bằng nhựa (DN 35) với kết nối vít không thể hoán đổi để hút bụi trong các kẽ hở và góc. Chiều dài: 290 mm.	■
Chổi đa năng				
Bàn chải đa năng, không thể thay thế cho nhau	7	4.763-242.0	Bàn chải đa năng với lông tự nhiên (lông bò) Lông: 120 × 45 mm. Chỉ dành cho máy hút bụi khô ướt NT 801 B1 M, B1 MS và NT 80/1 B1 M & B1 MS.	□
ỐNG HÚT				
Ống hút, kim loại				
Ống hút, không hoán đổi	8	4.025-372.0	Ống hút không thể hoán đổi ID 40, 1. 0 m, được mạ crom bằng kim loại, có cố định đặc biệt ở cả hai mặt.	■
Suction hoses zone 22				
Ống hút hoàn chỉnh Z22	9	4.440-991.0	Ống hút dẫn điện, dài 4 m (DN 40) với kết nối đặc biệt để kết nối đầu hút uốn cong, ống và sàn, máy hút bụi khô và ướt chống cháy nổ cho Z22.	■
Ống hút hoàn chỉnh B1 M L=8m	10	4.440-013.0	Ống hút dẫn điện dài tám mét, NW 35. Không thể nhầm lẫn các kết nối vít.	□

■ Có bao gồm khi giao hàng □ Phụ kiện đang có hàng